



TƯ TƯỞNG CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ SỰ THỐNG NHẤT GIỮA ĐẠO ĐỨC VÀ PHÁP LUẬT TRONG XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Bùi Văn Hà¹, Nguyễn Chí Thiện²

1 Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên

2 Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 02/10/2017

Ngày phân biên đánh giá và sửa chữa: 15/11/2017

Ngày bài báo được chấp nhận đăng: 02/12/2017

Tóm tắt:

Đạo đức và pháp luật là hai phương tiện đặc biệt quan trọng để Nhà nước quản lý xã hội. Vì vậy, sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm tới việc xây dựng đạo đức và pháp luật, nhất là trong điều kiện Đảng đã lãnh đạo nhân dân giành được chính quyền nhà nước. Nhưng để Nhà nước thực sự là nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân, thì Người yêu cầu trong quá trình quản lý xã hội phải có sự thống nhất giữa đạo đức và pháp luật. Quan điểm này của Người còn nguyên giá trị trong việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước ta hiện nay.

Từ khóa: Nhà nước pháp quyền, đạo đức, pháp luật, sự thống nhất.

Trong các viết, bài nói Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên đề cập tới việc xây dựng Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ (Sau này, chúng ta hiểu đó là Nhà nước pháp quyền). Trong quá trình lãnh đạo Đảng và Nhà nước, Người đặc biệt quan tâm tới việc xây dựng đạo đức và pháp luật cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sử dụng “đạo đức” là phương tiện để cảm hoá, ngăn chặn những thói hư tật xấu trong đội ngũ cán bộ, đảng viên. Bên cạnh đó, Người cũng đánh giá cao vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội, đặc biệt là đối với chức năng quản lý Nhà nước. Trên cương vị Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh đã trở thành một điển hình mẫu mực của sự kết hợp giữa đạo đức và pháp luật, chú trọng giáo dục đạo đức đi đôi với không ngừng tăng cường vai trò, sức mạnh của luật pháp. Đây là nét đặc sắc trong tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng một Nhà nước pháp quyền, thể hiện quyền là chủ và làm chủ của nhân dân. Những quan điểm chỉ dẫn này của Người đến nay vẫn còn nguyên giá trị, đặc biệt là trong lĩnh vực xây dựng và củng cố Nhà nước Việt Nam pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiện nay.

1. Vai trò của đạo đức và pháp luật trong xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân

Đạo đức và pháp luật là các hình thái ý thức xã hội, là những công cụ điều chỉnh quan hệ xã hội, và cùng là những khuôn mẫu, chuẩn mực cho hành vi của con người, vì một xã hội trật tự, ổn định và phát triển. Sau cách mạng Tháng Tám (1945), chính quyền về tay nhân dân, Hồ Chí Minh

đã nhanh chóng xác lập được địa vị pháp lý hợp hiến của chính quyền dân chủ nhân dân, từng bước xây dựng một Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, và vì dân; đưa những giá trị đạo đức, nhân văn hòa quyện trong pháp luật Việt Nam, và làm cho nó có hiệu lực trong thực tế.

** Đạo đức*

Chủ tịch Hồ Chí Minh quan niệm, đạo đức là nguồn nuôi dưỡng và phát triển con người, có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển của xã hội. Trong bài viết về: “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”, Người xác định đạo đức là gốc của người cán bộ cách mạng, và khẳng định “cũng như sông thì phải có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây thì phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không thể lãnh đạo được nhân dân” [4, tr.292].

Trong điều kiện xây dựng chính quyền Nhà nước mới, Người trần trụi và chỉ ra những tiêu cực như: “trái phép, cậy thế, hủ hoá, tư túng, chia rẽ, kiêu ngạo, đặc quyền, đặc lợi”, “tham ô, lãng phí, quan liêu” và nhắc nhở cần phải đề phòng, khắc phục để xây dựng một Nhà nước thực sự của dân, do dân và vì dân, trong đó, đạo đức đóng vai trò là nền tảng. Người nói: “Chúng ta không sợ sai lầm, nhưng đã nhận biết được sai lầm thì phải ra sức sửa chữa...nếu không tự sửa chữa thì Chính phủ sẽ không khoan dung. Vì lợi ích của dân tộc, vì lợi ích của nhà nước...mà chúng ta phải ghi sâu những chữ “công bình, chính trực” vào lòng” [3, tr.66]. Người chỉ rõ trách nhiệm của người cán bộ, công chức trong xây dựng Nhà nước Việt Nam mới phải

là “công bộc”, “đầy tớ” cho dân chứ không phải làm “quan cách mạng”, “đề đầu cười cổ nhân dân”. Cán bộ, từ Chủ tịch nước cho đến công chức bình thường, đều phải hiểu là do dân ủy thác cho và phải phục vụ nhân dân, tin vào dân, lấy dân làm gốc.

Hồ Chí Minh cho rằng, người có đạo đức cách mạng, chính là phải dám đấu tranh với những bất công trong xã hội, dám hi sinh vì người khác, thấy hạnh phúc của mình chỉ có được khi nó gắn với hạnh phúc của người khác. Tuy nhiên, đạo đức cách mạng của người cán bộ lại không phải tự nhiên đến, mà phải do rèn luyện, tu thân tạo nên. Hồ Chí Minh tìm thấy nguồn gốc đạo đức cách mạng chính từ trong dân, coi sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của toàn dân.

Theo Người, đạo đức xét đến cùng “là vấn đề ở đời và làm người”, là tất cả những quan niệm, quan điểm, tư tưởng, quy tắc về đạo làm người, phải phản ánh được vị trí, vai trò của mỗi người đối với người khác, với cộng đồng và đối với chính bản thân mình. Vì vậy, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là đạo đức trong hành động, và Người luôn đặt đạo đức bên cạnh tài năng, phải gắn đức với tài, lời nói đi đôi với hành động và lấy hiệu quả làm thước đo trên thực tế. Từ đây, chúng ta thấy, bản chất của đạo đức tiềm ẩn một nội lực khiến cho ai cũng phải vươn lên không ngừng, để hoàn thiện bản thân, ý thức được nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân.

Sự nghiệp cứu nước, giải phóng dân tộc của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu lên một tấm gương sáng về thực hành đạo đức cách mạng, đạo đức dân thân, và coi đạo đức cách mạng là giá trị nền tảng trong vai trò quản lý nhà nước và xã hội. Đạo đức là gốc trong quan điểm của Hồ Chí Minh phù hợp với chủ trương xây dựng một Nhà nước của dân, do dân, vì dân.

** Pháp luật*

Song hành với chuẩn mực đạo đức, Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng chuẩn mực pháp luật trong việc quản lý xã hội và nhà nước. Ngay từ năm 1919, trong *Bản yêu sách của nhân dân An Nam*, Người đã đưa ra yêu cầu, thay chế độ ra sắc lệnh bằng chế độ các đạo luật; yêu cầu cải cách nền pháp lý ở Đông Dương, người bản xứ cũng phải được hưởng những bảo đảm về mặt pháp lý như người Âu. Tuy lúc đó, Người chưa có ý niệm về một hệ thống pháp luật toàn diện, đồng bộ như ngày nay, nhưng tư tưởng quản lý nhà nước bằng pháp luật thì đã khởi nguồn: “Trăm điều phải có thần linh pháp quyền”, để đảm bảo quyền dân chủ cho mọi người dân trong đời sống xã hội. Sau khi trở thành người đứng đầu Nhà nước Việt Nam mới, Hồ Chí Minh càng quan

tâm sâu sắc hơn tới việc xây dựng và điều hành nhà nước một cách có hiệu quả bằng pháp quyền.

Bản Hiến pháp năm 1946, do Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp chỉ đạo xây dựng, đã quy định đầy đủ các nội dung về tự do, dân chủ (từ Điều 6 đến Điều 10) và quy định quyền lợi của người lao động phải được đảm bảo; quy định nguyên tắc bầu cử là phổ thông đầu phiếu, tự do, dân chủ. Trong bài viết về ý nghĩa tổng tuyển cử 1946, Người nhấn mạnh: “Tổng tuyển cử là một dịp cho toàn thể quốc dân tự do lựa chọn những người có đức, có tài để gánh vác công việc nước nhà. Trong cuộc tổng tuyển cử, hễ là những người muốn lo việc nước thì đều có quyền ra ứng cử, hễ là công dân thì đều có quyền đi bầu cử...do Tổng tuyển cử mà toàn dân bầu ra Quốc hội, quốc hội sẽ cử ra chính phủ. Chính phủ đó thật là của toàn dân” [3, tr.133]. Bản Hiến pháp 1946 và 1959 và nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác không chỉ quy định trình tự, thủ tục, hình thành cơ quan nhà nước mà còn có cả các chế định về giám sát, phán quyết về các vấn đề lớn của đất nước.

Nhà nước quản lý bằng pháp luật thì không chỉ dùng pháp luật để quản lý xã hội, mà chính các cơ quan nhà nước cũng phải làm theo pháp luật, mọi vi phạm pháp luật của các cơ quan nhà nước, các cá nhân được nhà nước trao quyền đều bị xử lý bằng pháp luật.

Trong hoạt động của Chính phủ, mọi tổ chức Đảng, chính quyền, quân đội, đoàn thể phải tuân thủ pháp luật không ai được đứng trên và đứng ngoài pháp luật. Hồ Chí Minh đã ban hành Quốc lệnh với 10 điều thưởng và 10 điều phạt, trong đó quy định tội tử hình khi: thông với giặc, phá hoại quân khí; trái quân lệnh; ra trận tự ý rút lui; tự ý phá hoại giao thông để bộ đội hại dân; vô cớ sát hại kiều dân ngoại quốc, trộm cắp của công, .v.v.. Tại kỳ họp Quốc hội khoá I, Người nói: “Chính phủ hiện thời đã cố gắng liêm khiết lắm. Nhưng trong chính phủ từ Hồ Chí Minh đến những người làm việc ở các Ủy ban làng, xã, đồng lâm, phức tạp lắm. Dù sao Chính phủ đã hết sức làm gương, nếu làm gương không xong thì sẽ dùng pháp luật mà trị. Đã trị, đang trị và sẽ trị cho kỳ hết” [7, tr. 158].

Pháp luật trong thời kỳ nào cũng nhằm để điều chỉnh các quan hệ xã hội, tạo ra trật tự xã hội ổn định. Trong nhà nước cũ, pháp luật là sự thể hiện ý chí của giai cấp thống trị, nó bảo vệ quyền lợi, duy trì sự thống trị của giai cấp thống trị, là công cụ của giai cấp thống trị để đàn áp quần chúng nhân dân lao động. Còn pháp luật của chúng ta lại thể hiện rõ ý chí, nguyện vọng của giai cấp công nhân, nhân dân lao động, được nâng lên thành luật và bảo vệ quyền lợi của giai cấp công nhân và các tầng lớp nhân dân lao động trong xã hội. Hồ Chí Minh khẳng

định: “Pháp luật của ta lúc này, trong điều kiện hiện nay, chưa tước bỏ quyền tư hữu, nhưng không ai được lợi dụng quyền tư hữu để bóc lột thậm tệ nhân dân lao động. Pháp luật của ta là pháp luật thật sự dân chủ, vì nó bảo vệ quyền tự do, dân chủ rộng rãi cho nhân dân lao động,... giữ vững và bảo vệ quyền lợi của nhân dân, bảo vệ chế độ dân chủ của ta” [7, tr. 17]. Vì vậy, theo Người, chúng ta phải xây dựng một bộ máy chính quyền Nhà nước trong sạch, vững mạnh để phục vụ nhân dân theo phương châm: việc gì có lợi cho dân thì phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân thì phải tránh.

Pháp luật còn là thước để xác định mối quan hệ bình đẳng giữa các cơ quan nhà nước với dân. Đây là mối quan hệ đa dạng, phức tạp, mang tính quyền lực nhà nước, khi cơ quan nhà nước, nhân viên nhà nước là người thừa hành có quyền ra lệnh đối với dân. Ngược lại, dân lại là người chủ của Nhà nước. Pháp luật ghi nhận địa vị làm chủ đất nước của dân, quy định những quyền con người cơ bản, trong đó có quyền bầu cử, ứng cử, quyền tham gia quản lý nhà nước, quản lý xã hội để công dân xây dựng Nhà nước. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Nhân dân có *quyền lợi* làm chủ, thì phải có *nghĩa vụ* làm tròn bốn phận công dân” [5, tr. 452]. Đối với Nhà nước, nguồn gốc quyền lực và cả nguồn gốc sức mạnh đều ở nơi dân, mọi hoạt động của Nhà nước đều phải dựa vào dân. Vì vậy, trách nhiệm của mỗi người dân là phải xây dựng Nhà nước, trách nhiệm đó phải được luật hóa thành “nghĩa vụ công dân”.

Vì vậy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, pháp luật có vai trò quan trọng, nó giữ vị trí tối thượng trong Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân; tất cả mọi người - không trừ một ai, đều có nghĩa vụ tuân thủ và thực hiện theo pháp luật. Suốt cả thời kỳ giữ trọng trách Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh luôn chăm lo xây dựng một nền pháp chế xã hội chủ nghĩa để bảo đảm quyền làm chủ thật sự của nhân dân trên cơ sở Hiến pháp và pháp luật. Chính bản thân Người luôn gương mẫu chấp hành, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật, điều đó đã trở thành thói quen, nếp sống, thành lối ứng xử tự nhiên của Hồ Chí Minh.

2. Sự thống nhất giữa đạo đức và pháp luật trong xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân

Trong thực tế, để xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương phải tăng cường đưa pháp luật vào cuộc sống đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng. Giữa đạo đức và pháp luật luôn có mối quan hệ khăng khít với nhau. Pháp luật là một biện

pháp để khẳng định một chuẩn mực đạo đức, nhằm biến nó thành thói quen, nếp sống. Chuẩn mực càng khó bao nhiêu, càng rộng, thậm chí trừu tượng, khó định lượng bao nhiêu thì vai trò của pháp luật càng quan trọng bấy nhiêu. Có lẽ, cũng do vậy, pháp luật được coi là đạo đức tối thiểu, còn đạo đức được coi là pháp luật tối đa. Vì có những vi phạm đạo đức mà pháp luật không thể xét xử, nhưng con người vẫn không thoát khỏi sự trừng phạt của lương tâm, dư luận. Trong hoạt động thực tiễn, Hồ Chí Minh đã kết hợp nhuần nhuyễn giữa đạo đức và pháp luật trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân.

- Sự thống nhất giữa đạo đức và pháp luật trong điều chỉnh hành vi của cán bộ, công chức và nhân dân

Sự thống nhất giữa đạo đức và pháp luật trong xây dựng Nhà nước pháp quyền nhằm điều chỉnh hành vi của người cán bộ cách mạng là một nét đặc sắc trong tư tưởng Hồ Chí Minh về Nhà nước pháp quyền. Hồ Chí Minh đã có những quan điểm đúng đắn trong việc nhận thức sự thống nhất giữa đạo đức và pháp luật, đồng thời Người tìm thấy động lực trong việc giải quyết mối quan hệ đó đối với sự phát triển của sự nghiệp cách mạng nước ta. Chính vì vậy, trong xây dựng Nhà nước pháp quyền, Người đã khẳng định đạo đức là gốc, pháp luật là chuẩn, xét về cội nguồn thì thiện, đức có trước và là gốc của lệ, luật. Dù ở thời đại nào thì pháp luật và đạo đức cũng là thể thống nhất biện chứng. Đối với Người, “trong cái nhất thể “đạo đức và pháp luật”,... thì “đạo đức gây men sống, còn pháp luật là chuẩn, xác định mức độ phạm vi, phương pháp tác động của men sống ấy chỉ đạo hành động con người và bảo đảm cho hành động ấy có hiệu quả đối với xã hội” [8, tr. 334]. Từ phương diện này, chúng ta thấy đạo đức có trước pháp luật, còn pháp luật được hình thành, phát triển trên nền tảng của đạo đức. Đạo đức là lẽ sống, men sống của cuộc đời, còn pháp luật là chuẩn mực hành vi của con người, nhưng việc thực hiện pháp luật lại do đạo đức của con người quyết định. Đạo đức và pháp luật không tách rời nhau, mà Hồ Chí Minh coi pháp luật của Nhà nước như là hiện thân của đạo đức, bảo vệ đạo đức trong việc điều chỉnh hành vi của con người.

Trong xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân, pháp luật còn phải gắn liền với đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, vì nước vì dân. Hồ Chí Minh nói: “Giáo dục là chính, nhưng đối với những kẻ ngoan cố không chịu sửa đổi thì chính quyền phải dùng phép luật. Phép luật là phép luật của nhân dân, dùng để ngăn cản những hành động có hại cho nhân dân, để bảo vệ lợi ích chung của đại đa số nhân dân” [5, tr.

453]. Đạo đức và pháp luật hỗ trợ, bổ sung cho nhau để hạn chế cái ác, hướng tới cái thiện. Nếu có pháp luật điều chỉnh nhưng không có đạo đức, không có lương tâm thì con người sẽ bất chấp pháp luật, sẽ xuyên tạc hoặc lợi dụng pháp luật để mưu lợi ích cá nhân. Hồ Chí Minh luôn đặt việc thực thi pháp luật phải nghiêm minh và đảm bảo hiệu lực, hiệu quả của pháp luật, và nhắc nhở cơ quan lập pháp phải lo việc sửa đổi, bổ sung các đạo luật cho ngày càng hoàn thiện, phù hợp với thực tiễn cuộc sống, với truyền thống của dân tộc.

Vì vậy, ở góc độ xã hội, dư luận xã hội đã thừa nhận giá trị chuẩn mực của đạo đức và pháp luật là tác động đến mọi hành vi của con người trong đời sống theo định hướng răn đe và khuyến nhủ, tạo nên sự phát triển cân bằng và hài hòa giữa những việc không được phép làm hay được phép làm với những việc nên làm và mong muốn được làm.

- Sự thống nhất giữa đạo đức và pháp luật trong vai trò là công cụ quản lý Nhà nước và đảm bảo hiệu lực của pháp luật trong thực tế xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân

Từ buổi đầu thành lập nhà nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã quan tâm tới những công cụ quản lý nhà nước để sao cho nhà nước đó thực sự dân chủ và tất cả quyền lực trong nhà nước ấy phải là của dân, do dân và vì dân.

Trong thực tiễn lãnh đạo xây dựng Nhà nước của dân, do dân và vì dân, Hồ Chí Minh không chỉ khẳng định, đạo đức và pháp luật là chuẩn mực điều chỉnh hành vi của con người, mà nó còn là công cụ quan trọng để duy trì sự ổn định, trật tự (từ trong gia đình, dòng họ) cho đến cán bộ, công chức trong bộ máy nhà nước và các mối quan hệ xã hội và qua đó thúc đẩy sự phát triển xã hội. Tại Hội nghị học tập của cán bộ Ngành Tư pháp (1950), Hồ Chí Minh đã nêu rõ: “Pháp luật phải dựa vào đạo đức, mặt khác pháp luật phải bảo vệ đạo đức” [7, tr. 186], đồng thời, “chúng ta cũng thấy luật pháp của ta hiện nay chưa đầy đủ..., có trách nhiệm góp phần làm cho luật pháp của ta tốt hơn, càng ngày càng phong phú hơn,... vì nó bảo vệ quyền tự do, dân chủ rộng rãi cho nhân dân lao động” [7, tr. 187]. Mọi việc liên quan đến pháp luật (từ sáng kiến pháp luật, xây dựng pháp luật, thi hành pháp luật...) đều phải xuất phát từ đạo đức. Có như vậy, đạo đức và pháp luật mới trở thành công cụ quản lý nhà nước, quản lý xã hội không thể thiếu được. Điều đó, có nghĩa là trong bản chất của đạo đức và pháp luật đã có sự thống nhất hữu cơ với nhau. Sự tác động của đạo đức đối với pháp luật sẽ làm tăng uy tín của pháp luật, tăng khả năng, hiệu quả điều chỉnh của pháp luật, đặc biệt trong những quy phạm đạo đức hay nguyên tắc đạo đức đã ghi nhận giá trị của pháp luật.

Đạo đức và pháp luật là phương tiện giáo dục con người mới - “con người xã hội chủ nghĩa” - năng động, sáng tạo, tự hào dân tộc và có ý chí vươn lên. Điều này, biểu hiện rõ trong tư duy chính trị - pháp lý của Hồ Chí Minh về xây dựng một nhà nước vững mạnh, có hiệu lực phải là một Nhà nước pháp quyền “mạnh mẽ và sáng suốt”. Người đề cao pháp quyền, nhưng luôn coi trọng vai trò của giáo dục đạo đức và cho rằng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân chỉ phát huy được đầy đủ hiệu lực khi nó biết coi trọng việc kết hợp giáo dục đạo đức và pháp luật trong quản lý nhà nước và xã hội. Nghĩa là pháp luật và đạo đức có vai trò giáo dục cho cán bộ, công chức và nhân dân về trách nhiệm của người công dân có ý thức sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; giữ gìn thuần phong mỹ tục của dân tộc, xây dựng và tôn trọng các quy tắc đạo đức trong đời sống xã hội.

Pháp luật phải chứa đựng lòng yêu nước, thương dân, thương nhân loại. Yêu nước, thương dân, thương nhân loại chính là cơ sở đạo đức của pháp luật. Không có đạo đức, pháp luật không có giá trị xã hội. Và theo Hồ Chí Minh pháp luật phải đúng và đủ để làm cơ sở cho mọi người dân và cán bộ tôn trọng và thực hiện. Trong quá trình xây dựng nhà nước, Người đã trực tiếp ký lệnh công bố 16 Đạo luật và 613 Sắc lệnh, trong đó có 243 Sắc lệnh quy định về tổ chức nhà nước và pháp luật để quản lý đất nước. Điều quan trọng hơn nữa là Người đã tập trung chỉ đạo đưa pháp luật vào cuộc sống, làm cho pháp luật có hiệu lực trong thực tế, tạo cơ chế bảo đảm cho pháp luật được thi hành và pháp luật đến được với người dân, bảo vệ quyền và nghĩa vụ của người dân.

Thực hiện pháp luật là tiêu chuẩn của đạo đức mới trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Điều này, được thể hiện ở các quan niệm về xử lý những hành vi phạm pháp; ở nguyên tắc có lý, có tình chi phối mọi hành vi ứng xử, tôn trọng cái lý, đề cao cái tình và tùy từng trường hợp, tình huống cụ thể mà Hồ Chí Minh nhấn mạnh mặt đạo đức hay pháp luật. Pháp luật không loại trừ một ai, nhằm ngăn chặn, đẩy lùi cái xấu, cái ác, khuyến khích và nâng đỡ cái tốt, cái thiện vốn có của con người chứ không đơn thuần trừng phạt, răn đe. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh cho rằng: không xử phạt là không đúng, song cái gì cũng trừng phạt cả cũng không đúng, nên phải tránh lạm dụng pháp luật. Tính nghiêm minh và hiệu lực của pháp luật không chỉ phụ thuộc vào sự đúng đắn của pháp luật, mà trong quan hệ thực tế còn phụ thuộc vào cả cái tâm của người đại diện cho pháp luật. Pháp luật vừa phải dựa trên cơ sở đạo đức, công bằng, lẽ phải vừa là hình thức đưa công bằng vào các quy định, nguyên tắc pháp luật để áp dụng

trong quản lý xã hội và nhà nước. Người dân dựa vào pháp luật đồng thời coi trọng giá trị đạo đức để thực hiện quyền dân chủ của mình trên các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Như vậy, trong công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân, Hồ Chí Minh đã “nhất thể” vấn đề pháp luật và đạo đức trong việc quản lý Nhà nước ở cả mặt nội dung và hình thức. Coi đó là giá trị chuẩn mực, công cụ quan trọng để điều chỉnh các mối quan hệ xã hội và giáo dục con người có ý thức trách nhiệm, lòng tự tôn dân tộc và đóng góp sức của mình vào xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân. Tuy nhiên, một phần do hoàn cảnh chiến tranh, công việc xây dựng Nhà nước pháp quyền chưa có điều kiện triển khai đồng bộ, nhưng ở thời điểm lịch sử cụ thể đó Nhà nước đã hoàn thành được chức năng của mình, thể hiện được trách nhiệm của mình trước dân tộc và thời đại, được dân tin, dân ủng hộ, dân giúp đỡ, dân làm theo. Phải nhấn mạnh rằng, trong tư tưởng pháp luật của Hồ Chí Minh không phải để thống trị con người mà là công cụ bảo vệ, thực hiện quyền lợi của con người. Pháp luật và đạo đức dùng để điều chỉnh hành vi của con người, hướng con người tới giá trị chân, thiện, mỹ.

3. Giá trị thực tiễn của tư tưởng Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa đạo đức và pháp luật trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay

Thời cuộc hiện nay đã có những đổi thay, con thuyền Việt Nam cần ra biển lớn; diện mạo đất nước, xã hội và con người đang từng ngày đổi mới. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt đã làm được về việc xác lập giá trị chuẩn mực đạo đức và pháp luật phù hợp với điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền, vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề bất cập. Đặc biệt, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên gắn liền với tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí vẫn đang diễn ra nghiêm trọng chưa được ngăn chặn có hiệu quả. Trong khi đó, việc xây dựng và thực hiện pháp luật tuy phần nào đã đáp ứng được nhu cầu của sự phát triển, nhưng cũng có tình trạng vừa thừa vừa thiếu. Luật ban hành nhiều nhưng chưa đủ, thiếu đồng bộ, chưa bao quát được mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Nội dung luật pháp còn chồng chéo, thậm chí mâu thuẫn, chất lượng thấp. Hơn nữa, việc tổ chức thực hiện pháp luật kém, thi hành luật không nghiêm, có nhiều sai phạm cả cố ý và vô ý; pháp luật nước ta chưa làm tròn chức năng răn đe, ngăn ngừa, “phòng bệnh” mà phần lớn chỉ sử dụng như một công cụ để xử lý vi phạm. Hệ thống pháp luật thực sự chưa đồng bộ, thiếu tính thống nhất,

tính khả thi thấp, chậm đi vào cuộc sống.

Trước thực trạng ấy, chúng ta tìm thấy trong tư tưởng Hồ Chí Minh những giá trị hàm chứa ở tinh thần, phương pháp, nguyên tắc (xây dựng), ở những hạt nhân hợp lý trong rất nhiều nội dung vừa cơ bản vừa cụ thể và mang tính thời sự. Đặc biệt là sự thống nhất giữa đạo đức và pháp luật trong tư tưởng của Người về xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân, có giá trị thực tiễn to lớn, đòi hỏi chúng ta phải kế thừa và phát triển sáng tạo di sản tư tưởng quý giá đó.

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng một cách linh hoạt trong thực tiễn, Nghị quyết Đại hội lần thứ VII (1991), Đảng ta đã khẳng định rõ chủ trương, quan điểm về thực hiện quản lý xã hội bằng pháp luật trên mọi mặt của đời sống xã hội, đồng thời nêu rõ việc tập trung quản lý xã hội bằng pháp luật trên cơ sở phát huy giá trị truyền thống của dân tộc. Hội nghị giữa nhiệm kỳ khóa VII, trên cơ sở nhắc lại lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về các cơ quan từ Chính phủ cho đến các làng đều phải là “công bộc” của dân, nghĩa là gánh vác việc chung cho dân, chứ không phải đè đầu dân. Và lần đầu tiên Đảng ta đề ra đường lối xây dựng và từng bước hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Việt Nam và chỉ rõ đó là Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, trong đó điểm cốt lõi là tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa,... Quản lý xã hội bằng pháp luật, đồng thời coi trọng giáo dục, nâng cao đạo đức cách mạng.

Các kỳ Đại hội của Đảng (lần VIII, IX, X) tiếp tục nhấn mạnh vai trò của pháp luật, nhưng không vì thế mà coi nhẹ vai trò của đạo đức trong chủ trương về xây dựng Nhà nước pháp quyền. Đại hội lần thứ XII (2016), Đảng đã chỉ rõ: “Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị” [1, tr. 175]; tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân. Điều đó cho thấy, việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền đang trở thành vấn đề thực sự có ý nghĩa cấp bách trong điều kiện và yêu cầu phát triển mới của đất nước.

Vì vậy, pháp luật và đạo đức trong tư tưởng Hồ Chí Minh là những giá trị, công cụ chuẩn mực căn bản để định hướng cho Đảng ta hoạch định đường lối xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân hiện nay. Đồng thời, đạo đức là nhân tố quan trọng thúc đẩy việc hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ. Hiểu luật, thái độ tôn trọng luật pháp thì ý thức đạo đức, phẩm chất đạo đức, nhân cách là nhân tố chủ quan hết sức quan trọng đảm bảo cho các hành vi hợp pháp được thực hiện trong các mối quan hệ

xã hội của con người. Ngược lại, đạo đức xã hội xuống cấp, ý thức đạo đức thấp kém là một trong những nguyên nhân dẫn đến vi phạm pháp luật gia tăng. Trong trường hợp không có các quy định của pháp luật để áp dụng, đạo đức như là một nhân tố bổ sung, thay thế cho pháp luật để áp dụng, đảm bảo cho quyết định áp dụng pháp luật vào cuộc sống trở nên đúng đắn, hợp lý, hợp tình. Pháp luật được xây dựng phù hợp với các quan niệm, quan điểm, tư tưởng, chuẩn mực đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Bên cạnh đó, pháp luật cũng có vai trò hết sức quan trọng trong việc loại trừ những quan điểm,

quy tắc đạo đức lạc hậu, phản tiến bộ, trá ỉthuần phong mỹ tục của dân tộc. Do đó, việc kết hợp giữa đạo đức và pháp luật chính là nhằm xây dựng một Nhà nước pháp quyền mạnh mẽ, đồng thời làm cho các giá trị đạo đức thấm sâu vào các quy định của pháp luật, làm cho lương tâm, tình cảm con người trở thành động lực thúc đẩy việc thực hiện pháp luật. Những giá trị tư tưởng này là tài sản tinh thần quý báu, dẫn đường cho Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo xây dựng và củng cố nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay./.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Báo cáo tổng kết 30 năm đổi mới (1986-2016)*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.
- [3]. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
- [4]. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
- [5]. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 7, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
- [6]. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 12, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
- [7]. Hồ Chí Minh, *Nhà nước và pháp luật*, NXB Pháp lý, Hà Nội, 1985.
- [8]. Vũ Đình Hoè, *Pháp quyền – Nhân nghĩa Hồ Chí Minh*, NXB Văn hoá Thông tin, Hà Nội, 2001.

HO CHI MINH'S POLITICAL THOUGHTS ABOUT THE AGREEMENT BETWEEN ETHICS AND LAWS IN ESTABLISHING THE JURISDICTIONAL SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Abstract:

Morality and law are two particularly important means for the State to govern the society. Therefore, President Ho Chi Minh was very interested in building morality and law, especially the Party led the people to fight for state government. President Ho Chi Minh required that morality must be consistent with law in the process of social management in the pursuit of Rule of Law of the people, by the people, for the people. His viewpoint remains helpful and applicable in the building and improving our state nowadays.

Keywords: Rule of law, morality, law, unity.